

ỦY BAN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP**  
*(đối với hệ tốt nghiệp THCS)*

**Ngành: BẢO VỆ THỰC VẬT**  
**(Mã ngành: 5620116)**

**NĂM 2022**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 316/QĐ - KTKT ngày 31 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)*

**Tên ngành:** BẢO VỆ THỰC VẬT

**Mã ngành:** 5620116

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp đối với hệ tốt nghiệp THCS

**Hình thức đào tạo:** Chính quy/Vừa làm vừa học

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** 3 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình trung cấp chuyên nghiệp ngành Bảo vệ thực vật được thiết kế để đào tạo học sinh trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe, có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về Sinh lý thực vật, Giống cây trồng, Dinh dưỡng cây trồng, Bảo vệ thực vật và những kiến thức chuyên ngành như Kỹ thuật trồng, chăm sóc các cây trồng chủ lực của vùng và xác định các đối tượng dịch hại chủ yếu, nhận diện được chúng ở ngoài đồng cũng như vận dụng được các biện pháp phòng trị phù hợp đối với từng đối tượng dịch hại. Đồng thời, người học còn được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi học xong, người học có khả năng nắm vững những kiến thức cơ bản một cách có hệ thống và có khả năng thực hành nghề; có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong sinh hoạt tốt.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Kiến thức:

- Hiểu những kiến thức cơ bản về giống, đất, phân bón, mùa vụ, bảo vệ cây trồng và biết vận dụng những kiến thức đó vào thực tế.

- Thực hiện được những thao tác về kỹ thuật trồng trọt cơ bản và có khả năng chỉ đạo qui trình sản xuất một số loại cây trồng chủ lực trong vùng.

- Nhận dạng được sâu bệnh và thiên địch. Điều tra dự báo sâu bệnh trên đồng ruộng, xác định ngưỡng kinh tế và ngưỡng phòng trừ; các biện pháp cần thiết để bảo vệ cây trồng; sử dụng các loại thuốc phòng trừ dịch hại như sâu, bệnh và cỏ dại.

- Biết tổ chức huấn luyện nông dân về kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- Có kiến thức về tổ chức, quản lý sản xuất của ngành, biết tính toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm và lợi nhuận thu được.

- Biết cách giao dịch về kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

##### 1.2.2. Kỹ năng:

- Biết thực hành nghề nghiệp, biết cách nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và bảo vệ cây trồng.

- Có năng lực học tập để nâng cao trình độ và mở rộng kiến thức nhằm thích nghi với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

### 1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Xây dựng cho học sinh đạo đức trong công việc, có ý thức trách nhiệm, nghiêm túc và nhiệt tình với nghề nghiệp. Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ và lòng yêu ngành, yêu nghề.

- Tạo cho học sinh sự tự tin trong công việc chuyên môn.

### 1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp và có khả năng đảm nhận các công việc kỹ thuật ở các trạm Khuyến Nông, trạm Bảo vệ thực vật, phòng Nông nghiệp, Chi cục BVTV, Nông trường, Trang trại, Hợp tác xã..., hay là nhân viên kỹ thuật, nhân viên kinh doanh cho các loại hình doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 27 (không kể các môn văn hóa)

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 55 TC (không kể Môn học Công tác xã hội 01 tín chỉ)

- Khối lượng các môn văn hóa: 1020 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ (12 TC)

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1155 giờ (43 TC)

- Khối lượng lý thuyết: 315 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 840 giờ

## 3. Nội dung chương trình:

### 3.1 Danh mục và thời lượng các môn học:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ) THPT và liên thông			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn văn hóa</b>		<b>1020</b>	<b>719</b>	<b>239</b>	<b>62</b>
TOB207	Toán 1		120	74	40	6
TOB303	Toán 2		120	74	40	6
TOB402	Toán 3		120	74	40	6
VLB109	Lý 1		30	19	8	3
VLB209	Lý 2		30	19	8	3
VLB304	Lý 3		30	19	8	3
HHB106	Hóa 1		60	43	15	2
HHB301	Hóa 2		75	52	20	3
HHB401	Hóa 3		60	42	15	3
NVB108	Văn 1		75	61	8	6
NVB208	Văn 2		90	74	8	8
NVB302	Văn 3		75	65	6	4

SVB107	Sinh 1		45	35	7	3
SVB206	Sinh 2		45	38	4	3
SVB403	Sinh 3		45	30	12	3
<b>II</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>147</b>	<b>14</b>
TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
TMC302	Pháp luật	1	15	9	5	1
TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
TMC305	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
TMC201	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
TMC301	Tin học	2	45	15	28	2
TXH301	Công tác xã hội	1	45		45	
<b>III</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>43</b>	<b>1155</b>	<b>294</b>	<b>822</b>	<b>39</b>
III.1	Môn học cơ sở	<u>11</u>	<u>210</u>	<u>112</u>	<u>86</u>	<u>12</u>
TBV304	Sinh lý thực vật	2	30	28	0	2
TBV301	Dinh dưỡng cây trồng	2	30	28	0	2
TBV401	Bảo vệ thực vật đại cương	2	30	28	0	2
TBV407	Thực hành Bảo vệ thực vật đại cương	1	30	0	29	1
TBV302	Giống cây trồng	2	30	28	0	2
TBV201	Thực hành cơ sở	2	60	0	58	2
III.2	Môn học chuyên môn	<u>25</u>	<u>690</u>	<u>154</u>	<u>511</u>	<u>25</u>
TBV402	Cây ăn quả	2	30	28	0	2
TBV404	Cây lương thực	2	30	28	0	2
TBV405	Cây rau	2	30	28	0	2
TBV505	Thực hành chuyên ngành	2	60	0	58	2
TBV501	BVTV chuyên khoa	3	45	42	0	3
TBV502	Thực hành BVTV chuyên khoa	1	30	0	29	1
TBV504	Hóa Bảo vệ thực vật	3	60	28	29	3
TBV601	Thực hành nghề nghiệp 1	1	30	0	29	1
TBV602	Thực hành nghề nghiệp 2	2	60	0	58	2
TBV506	Thực tập doanh nghiệp 1	5	225	0	220	5
TBV603	Thực tập doanh nghiệp 2	2	90	0	88	2
III.3	Môn học tự chọn	<u>2</u>	<u>30</u>	<u>28</u>	<u>0</u>	<u>2</u>
TBV403	Cây công nghiệp	2	30	28	0	2
TBV409	Phương pháp NCKH trong BVTV	2	30	28	0	2
III.4	Thực tập tốt nghiệp	<u>5</u>	<u>225</u>		<u>225</u>	
TKL5555	Thực tập tốt nghiệp	5	225		225	
<b>Tổng cộng</b>		<b>55</b>	<b>1410</b>	<b>388</b>	<b>970</b>	<b>52</b>

Cần Thơ, ngày tháng năm 202...

**HIỆU TRƯỞNG**